

Số: 222 /BC-UBND

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO

Bổ sung một số nội dung về Kế hoạch đầu tư công trung hạn và Danh mục dự án, công trình trọng điểm của thành phố Hà Nội giai đoạn 5 năm 2016-2020

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố

- Căn cứ Luật Đầu tư công, Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 5/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020; Công văn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: số 5318/BKHĐT-TH ngày 15/8/2014 về hướng dẫn lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020, số 8836/BKHĐT-TH ngày 24/10/2016 về dự kiến phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 và năm 2017;

- Căn cứ kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy tại Hội nghị ngày 16/11/2016 và Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 01/12/2015 của HĐND Thành phố về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 của thành phố Hà Nội;

UBND Thành phố đã có Báo cáo: số 209/BC-UBND ngày 23/11/2016 về danh mục dự án, công trình trọng điểm của thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020; số 214/TTr-UBND ngày 28/11/2016 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của cấp Thành phố; Căn cứ ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế Ngân sách - HĐND Thành phố tại Báo cáo số 73/BC-HĐND ngày 29/11/2016, UBND Thành phố xin báo cáo bổ sung một số nội dung như sau:

I. Về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của cấp Thành phố

1. Đánh giá về tồn tại, hạn chế trong lập và thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển giai đoạn 2011-2015

1.1. Đánh giá việc lập và thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển giai đoạn 2011-2015

- Trong những năm qua, Thành phố đã thực hiện huy động và phân bổ vốn đầu tư XDCB của Hà Nội đảm bảo thực hiện đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, tuân thủ các nguyên tắc định hướng của HĐND Thành phố, phù hợp với mục tiêu và định hướng về Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030, Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050 và Kế hoạch phát triển Kinh tế xã hội 5 năm 2011-2015 đã được HĐND Thành phố thông qua tại Nghị quyết số 06/2011/NQ-HĐND ngày 15/7/2011 với trọng tâm đầu tư: tăng cường đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng, nhất là giao thông và hạ tầng kỹ thuật khung làm cơ sở để đẩy nhanh tiến trình xây dựng Thủ đô văn minh, hiện đại, đầu tư phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục -

đào tạo, y tế, khoa học - công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển Thủ đô và cho sự phát triển chung của vùng và cả nước.

- Hàng năm, trước khi triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư, Thường trực HĐND Thành phố và UBND đều tiến hành rà soát kết quả thực hiện các dự án đầu tư XDCB trong năm, căn cứ mục tiêu phát triển, nhu cầu thực tiễn và hướng dẫn của Chính phủ và các bộ, ngành trung ương thống nhất nguyên tắc bố trí vốn cho các dự án xây dựng cơ bản đảm bảo tập trung ưu tiên cho các công trình trọng điểm, các công trình dân sinh bức xúc, giãn tiến độ các công trình chưa thực sự cần thiết cấp bách, hạn chế công trình mới khi chưa hoàn thành các công trình chuyển tiếp, chỉ đạo thực hiện thống nhất trên toàn thành phố và đảm bảo công khai minh bạch.

- Công tác phân bổ vốn được thực hiện theo hướng tập trung cho các công trình trọng điểm (hàng năm thành phố đều dành khoảng 50% kinh phí XDCB tập trung cho các công trình trọng điểm), ưu tiên bố trí vốn để hoàn thành các công trình chuyển tiếp, hạn chế bố trí vốn cho các dự án mới theo đúng tinh thần của Chỉ thị 1792/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ trong việc khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, tập trung xử lý nợ XDCB (năm 2013, ngân sách Thành phố bố trí cho 164 dự án khởi công mới, nhưng năm 2014 chỉ bố trí 09 dự án mới, và năm 2015 có 32 dự án khởi công mới).

- Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Thành phố đã tiến hành rà soát mục tiêu, mức độ ưu tiên, tính cấp thiết các dự án đầu tư, thực hiện đình hoãn, giãn tiến độ triển khai nhiều dự án chưa thực sự cấp thiết, bức xúc. Năm 2011, Thành phố đã phê duyệt danh mục các dự án dừng triển khai, đình, hoãn, giãn tiến độ, cắt giảm kế hoạch vốn năm 2011 của 68 dự án sử dụng vốn ngân sách thành phố, kinh phí cắt giảm là 437,66 tỷ đồng. Năm 2012, đã quyết định đình, hoãn, giãn tiến độ dự án không được bố trí kế hoạch vốn 3 năm 2012 - 2015, cho phép dừng thủ tục đang triển khai trong các giai đoạn đầu tư XDCB, đồng thời cho phép lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư XDCB và tất toán tài khoản đối với 132 dự án sử dụng vốn ngân sách Thành phố với tổng mức đầu tư được phê duyệt là 31.320 tỷ đồng và 07 dự án được ngân sách Thành phố hỗ trợ có mục tiêu cho các quận, huyện, thị xã với tổng mức đầu tư là 234 tỷ đồng. Năm 2013, đến hết tháng 6 vẫn còn 09 dự án chưa triển khai nên Thành phố quyết định cắt giảm, thu hồi vốn bổ sung dự phòng ngân sách với số vốn là 160,14 tỷ đồng theo đúng yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 24/05/2013 về việc tăng cường chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính ngân sách nhà nước.

Thực hiện Chỉ thị 1792/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Hà Nội là địa phương đầu tiên trên cả nước xây dựng và trình HĐND Thành phố phê duyệt Kế hoạch trung hạn vốn đầu tư XDCB giai đoạn 2013-2015, để định hướng việc phân bổ, quản lý các dự án đầu tư XDCB đảm bảo nguyên tắc tập trung ưu tiên, tránh dàn trải, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đồng thời tăng cường tính minh bạch, chủ động cho các đơn vị thực hiện. Kế hoạch đầu tư hàng năm tuân thủ đúng theo kế hoạch trung hạn. Kiên quyết không bố trí vốn cho các dự án mới không nằm

trong kế hoạch trung hạn. Tăng cường thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra chống thất thoát, tham nhũng trong lĩnh vực đầu tư XDCEB. Tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành thực hiện kế hoạch giám sát đánh giá đầu tư, xử lý những dự án kéo dài, chậm thanh, quyết toán.

1.2 Tồn tại, hạn chế

- Do tác động của suy thoái kinh tế thế giới và trong nước; những yếu kém nội tại của nền kinh tế; nguồn lực đầu tư còn hạn chế; cơ chế chính sách chưa đủ mạnh để phát huy hiệu quả nên việc đa dạng hóa các phương pháp huy động vốn cho ngân sách Thành phố còn hạn chế.

- Khả năng đáp ứng nguồn vốn hạn chế nên có nhiều dự án phải giãn hoãn tiến độ triển khai thực hiện (Kế hoạch năm 2011); có dự án chưa đảm bảo tiến độ, phải bố trí vốn thi công đến điểm dừng kỹ thuật có thể hoàn thành từng hạng mục công trình (Kế hoạch năm 2013, 2014); một số công trình đang triển khai, nhưng chưa bố trí được kế hoạch vốn dẫn đến công trình dở dang gây bức xúc.

- Công tác kiểm tra chất lượng công trình của Chủ đầu tư và cơ quan chức năng còn hạn chế, chất lượng công trình ở một số dự án còn chưa tốt.

- Việc xử lý nợ đọng XDCEB ở các huyện còn khó khăn, có huyện đã bố trí toàn bộ vốn phân cấp nhưng không đủ trả nợ.

- Đối với các công trình trọng điểm: Thành phố đã xây dựng danh mục công trình trọng điểm gồm các công trình thuộc nguồn vốn ngân sách (bao gồm cả dự án ODA, dự án đầu tư theo hình thức BT), các công trình sử dụng nguồn vốn Trung ương trên địa bàn để phối hợp chỉ đạo thực hiện, công trình sử dụng nguồn vốn huy động ngoài ngân sách để kêu gọi đầu tư, đơn đốc tạo điều kiện triển khai thực hiện. Tuy nhiên, việc đề xuất danh mục công trình trọng điểm cho nhiều ngành/lĩnh vực nhằm phát triển kinh tế - xã hội đồng bộ nhưng chưa tính đến khả năng đáp ứng ngân sách trong bối cảnh suy giảm kinh tế, suy giảm nguồn thu. Có dự án khi xây dựng danh mục đề xuất thực hiện theo hình thức BT, sử dụng nguồn vốn xã hội hóa... nhưng trong quá trình triển khai phải chuyển sang sử dụng nguồn vốn ngân sách cũng làm cho việc cân đối ngân sách thêm khó khăn.

1.3 Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Ngoài nguyên nhân khách quan do kinh tế khó khăn, nguồn vốn đầu tư hạn chế, trong khi nhu cầu đầu tư là rất lớn. Nguyên nhân chủ quan:

- Công tác GPMB quá trình triển khai thực hiện còn vướng mắc, tiến độ chậm không đáp ứng được yêu cầu tiến độ bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công.

- Do một số dự án lớn rất phức tạp, khi thực hiện dự án phát sinh khối lượng do thay đổi thiết kế để đáp ứng trong tình hình mới; nhiều dự án phải điều chỉnh khi đơn giá của nhà nước thay đổi. Do mở rộng địa giới thành phố Hà Nội và trùng lặp với một số dự án đang triển khai trên cùng địa bàn nên phải thực hiện điều chỉnh quy mô, khớp nối cho phù hợp với yêu cầu mới.

- Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ và Chỉ thị số 1792/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, nhiều dự án bị đình, hoãn, giãn tiến độ

và không được bố trí kế hoạch vốn mặc dù dự án đã được phê duyệt. Một số dự án lớn trong quá trình triển khai thực hiện còn gặp khó khăn về nguồn vốn dẫn đến tiến độ thi công còn chậm, không đáp ứng được yêu cầu đề ra, đặc biệt đối với một số dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ (phát triển nhà ở sinh viên, một số dự án xử lý đê kè, chống sạt lở), các Chương trình mục tiêu Quốc gia Trung ương chậm thông báo kế hoạch vốn.

- Một số dự án ODA chậm so với tiến độ cam kết do là các dự án lớn phức tạp, trong quá trình triển khai có những điều chỉnh, khớp nối cho phù hợp, đồng bộ với các dự án khác đang triển khai; các chủ đầu tư thiếu kinh nghiệm trong đàm phán hợp đồng quốc tế dẫn đến việc tranh chấp hợp đồng và gây ách tắc trong quá trình triển khai cũng như giải ngân của dự án; quy định về thủ tục mua sắm đấu thầu của nhà nước và nhà tài trợ chưa được thống nhất nên việc xem xét phê duyệt kết quả đấu thầu của một số gói thầu bị chậm trễ; thời gian hoàn tất các thủ tục theo quy định (như lập TKKT-DT, đấu thầu,...) để triển khai dự án kéo dài làm phát sinh tăng các chi phí, đặc biệt là tăng kinh phí đền bù GPMB và phải làm các thủ tục điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư dự án; mặt khác quỹ nhà tái định cư ở một số dự án chưa đáp ứng kịp thời; các dự án đường sắt đô thị có quy mô lớn, lần đầu tiên triển khai thực hiện ở Việt Nam nên trong quá trình triển khai gặp nhiều khó khăn, trong khi đó các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về đường sắt đô thị, các hướng dẫn liên quan đến chính sách bồi thường, hỗ trợ các chủ sở hữu công trình trên mặt đất khi có công trình ngầm xây dựng đi qua đều chưa được các bộ, ngành liên quan hướng dẫn, ban hành.

- Việc phân bổ kế hoạch vốn ODA hàng năm của Trung ương chưa hợp lý, chưa theo kịp tiến độ giải ngân của các nhà tài trợ: thực tế hàng năm, vốn ODA đều giải ngân vượt kế hoạch giao từ 150% - 200%, do việc giải ngân vốn ODA không phụ thuộc kế hoạch giao mà theo tiến độ triển khai các gói thầu và kế hoạch giải ngân hàng năm của nhà tài trợ.

- Công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp quản lý (từ Thành phố đến quận, huyện, xã, phường) ở một số nơi còn chưa quyết liệt, sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong triển khai các công việc liên quan đến đầu tư XD CB thiếu chặt chẽ. Một số chủ đầu tư thiếu quyết liệt trong chỉ đạo điều hành triển khai dự án; một số chưa thực sự quan tâm đến việc giải ngân kịp thời cho nhà thầu thi công.

- Năng lực tổ chức thực hiện quản lý dự án của một số chủ đầu tư chưa đáp ứng so với yêu cầu nhiệm vụ được giao, dẫn đến việc một số dự án triển khai chậm. Chất lượng tư vấn, năng lực nhà thầu ở một số công trình còn chưa đáp ứng được yêu cầu, công tác kiểm tra chất lượng công trình còn chưa thường xuyên. Chỉ đạo điều hành của các Chủ đầu tư, các ngành, các cấp còn chưa quyết liệt ở một số dự án.

2. Về tính toán đến tính chất và khả năng triển khai trên thực tế của từng dự án để đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư công. Tính hợp lý của thứ tự ưu tiên bố trí vốn để hoàn trả các khoản vốn ngân sách nhà nước

ứng trước, tránh xảy ra tình trạng việc ưu tiên này sẽ dẫn đến gia tăng các khoản vốn ứng trước

2.1. Tính chất và khả năng triển khai trên thực tế của từng dự án để đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư công

- Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 được lập trên cơ sở căn cứ: các quy định của Luật Đầu tư công, hướng dẫn của Trung ương và định hướng đầu tư, nguyên tắc và thứ tự ưu tiên bố trí vốn, nguồn vốn, sắp xếp thứ tự ưu tiên theo hàng dọc, đảm bảo thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu pháp lệnh và nhiệm vụ của Thành phố; Bố trí vốn tập trung, đáp ứng nhu cầu vốn theo tiến triển khai dự án được phê duyệt, thời gian thực hiện thi công xây dựng ngắn nhất có thể (dự án nhóm C thực hiện từ 1-2 năm/quy định 3 năm, dự án nhóm B thực hiện 2-3 năm/quy định 5-8 năm). Thời gian thực hiện được rút ngắn giúp tiết giảm kinh phí dự phòng của từng dự án, đồng thời dự án sớm hoàn thành đưa vào sử dụng, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, hiệu quả sử dụng công trình.

- Các dự án đề xuất trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của cấp Thành phố đều là các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015 sang thực hiện trong giai đoạn 2016-2020 và các dự án đã được bố trí vốn khởi công trong năm 2016 nhưng chưa hoàn thành, chuyển tiếp thực hiện trong giai đoạn 2017-2020, việc đề xuất danh mục và mức vốn bố trí từng năm đáp ứng yêu cầu tiến độ và theo khả năng thực hiện của từng dự án.

2.2. Về việc bố trí vốn hoàn trả các khoản vốn ngân sách nhà nước ứng trước

Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của cấp Thành phố báo cáo HĐND Thành phố đề xuất bố trí nguồn vốn ngân sách trung ương thu hồi các khoản ngân sách trung ương ứng trước đến hết Kế hoạch năm 2015 ngân sách trung ương chưa bố trí nguồn để thu hồi. Việc báo cáo nguyên tắc và phương án kế hoạch vốn để thu hồi khoản vốn ngân sách trung ương ứng trước là theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 8836/BKHĐT-TH ngày 24/10/2016 về dự kiến phân bổ kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 và năm 2017.

3. UBND Thành phố báo cáo bổ sung căn cứ tính toán khả năng cân đối tổng nguồn vốn đầu tư phát triển của Thành phố

Thực hiện quy định của Luật Đầu tư công, Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 5318/BKHĐT-TH ngày 15/8/2014, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính phối hợp với các sở, ngành, đơn vị của Thành phố triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 của Thành phố.

Về nguồn vốn: trên cơ sở Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ và Định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xác định và trình Chính phủ nguồn vốn đầu tư phát triển của Thành phố Hà Nội là 129.536 tỷ đồng, bao gồm:

(1) Vốn đầu tư XDCB tập trung trong cân đối ngân sách địa phương là 55.493 tỷ đồng được xác định trên cơ sở Định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, theo đó: vốn đầu tư phát triển năm 2016 của thành phố Hà Nội là 8.400 tỷ đồng¹, năm 2017 là 9.240 tỷ đồng (tăng 10% so với năm 2016), các năm tiếp theo tiếp tục tăng 10% theo hướng dẫn tại Chỉ thị số 23/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ (trong đó riêng đối với năm 2016, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cập nhật và lấy theo số dự toán Thủ tướng Chính phủ đã giao cho thành phố Hà Nội là 12.610,1 tỷ đồng). Mức vốn nêu trên là thấp hơn khá nhiều so với dự toán chi đầu tư phát triển Thủ tướng Chính phủ giao cho Thành phố năm 2016 và 2017 là 12.610,1 tỷ đồng/năm.

(2) Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất là 65.000 tỷ đồng (mức bình quân 13.000 tỷ đồng/năm)

(3) Vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 975 tỷ đồng.

(4) Nguồn vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương: 8.068 tỷ đồng.

Trong bối cảnh nhu cầu vốn đầu tư phát triển trong giai đoạn 2016-2020 của Thành phố là rất lớn, để đảm bảo nguồn lực thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVI, UBND Thành phố đã chỉ đạo thực hiện rà soát các nguồn vốn cho đầu tư phát triển của Thành phố, trong đó tập trung huy động, khai thác tối đa các nguồn lực của địa phương (đẩy mạnh khai thác nguồn thu tiền sử dụng đất; tăng thu từ thuế, phí; tiết kiệm chi thường xuyên,...) để tập trung nguồn vốn cho đầu tư phát triển; trên cơ sở đó, dự kiến tổng nguồn vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2016-2020 là 170.679 tỷ đồng, bao gồm:

(1) Vốn đầu tư XDCB tập trung trong cân đối ngân sách địa phương là 80.823 tỷ đồng.

(2) Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất được xây dựng trên cơ sở phân đấu tích cực là 74.482 tỷ đồng (bao gồm cả ghi thu, ghi chi các dự án BT).

(3) Vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 955 tỷ đồng.

(4) Nguồn vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương là 8.068 tỷ đồng (bằng với số Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thông báo cho Thành phố và trình Chính phủ trình Quốc hội thông qua), trong đó:

- Vốn trong nước đầu tư theo các chương trình mục tiêu: 1.209,8 tỷ đồng.
- Vốn nước ngoài (ODA): 6.858,7 tỷ đồng.

¹ Chi bằng 67% so với dự toán chi ĐTPT năm 2016 nguồn XDCB tập trung trong nước Thủ tướng Chính phủ giao cho thành phố Hà Nội (12.610,1 tỷ đồng).

(5) Các nguồn vốn đầu tư phát triển khác (nguồn trái phiếu Chính phủ; nguồn vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước) là 1.216 tỷ đồng.

(6) Nguồn vốn bổ sung trong năm 2016 là 5.134,22 tỷ đồng.

Trong tổ chức triển khai thực hiện, UBND Thành phố tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành rà soát, xem xét xác định về khả năng phân đầu tăng thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất và nguồn tăng thu từ thuế, phí và các nguồn vốn khác để bổ sung thêm nguồn vốn cho đầu tư phát triển ngoài phần nguồn lực dự kiến nêu trên. Đồng thời, tiếp tục rà soát tính toán lại cơ cấu, nhiệm vụ giữa chi đầu tư và chi thường xuyên đảm bảo tỷ trọng chi cho đầu tư phát triển giai đoạn 2016-2020 không thấp hơn 50% tổng chi của Thành phố theo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 của thành phố Hà Nội đã được Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố thông qua tại Hội nghị ngày 27/6/2016 và được HĐND Thành phố thông qua, quyết nghị tại kỳ họp thứ 2 khóa XV và có biện pháp chủ động tăng thu cho chi đầu tư phát triển đặc biệt các nguồn thu Thành phố được hưởng 100% như nguồn thu từ đất và bán tài sản công.

4. Về việc bố trí vốn để triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới (có lồng ghép với mục tiêu tăng cường hạ tầng tại các xã, thôn, vùng đồng bào dân tộc miền núi theo quy định của Thủ tướng Chính phủ)

Căn cứ Chương trình số 02-CTr/TU ngày 26/4/2016 của Thành ủy Hà Nội về “Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân giai đoạn 2016-2020”, Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 06/10/2016 thực hiện Chương trình số 02-CTr/TU ngày 26/4/2016 của Thành ủy Hà Nội, trong đó xác định cụ thể:

- Phân đầu đến năm 2020 Thành phố có trên 80% trở lên số xã đạt chuẩn nông thôn mới (khoảng 146 xã), có 10 huyện, thị xã trở lên đạt nông thôn mới.

- Nhu cầu đầu tư trực tiếp cho Chương trình là 31.680 tỷ đồng, trong đó: Nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước là 19.008 tỷ đồng (ngân sách Thành phố 9.504 tỷ đồng, ngân sách huyện và xã là 9.504 tỷ đồng); nguồn vốn huy động ngoài ngân sách Nhà nước (doanh nghiệp, nhân dân đóng góp và nguồn vốn khác...) là 12.672 tỷ đồng.

Đối với nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Thành phố 9.504 tỷ đồng: Ngân sách Thành phố sử dụng từ nguồn thu theo phân cấp để hỗ trợ ngân sách huyện đầu tư xây dựng nông thôn mới ở các xã theo nguyên tắc: Tập trung hỗ trợ một phần vốn đầu tư hạ tầng thiết yếu, các chương trình, dự án phát triển vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung; ưu tiên hỗ trợ các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới, xã dân tộc miền núi.

Dự kiến trong 5 năm 2016-2020, ngân sách Thành phố cân đối bố trí để hỗ trợ trực tiếp cho Chương trình là **5.430 tỷ đồng** (giai đoạn 2011-2015, ngân sách Thành phố cân đối thực hiện chương trình là 3.904 tỷ đồng) để hỗ trợ trực tiếp cho

các xã, huyện đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới và kiên cố hóa giao thông thôn xóm, thủy lợi theo Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 06/7/2012 của UBND Thành phố, cụ thể:

a) Hỗ trợ các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020: Kinh phí hỗ trợ 730 tỷ đồng ($146 \text{ xã} \times 5 \text{ tỷ đồng/xã}$); năm 2016 đã hỗ trợ 54 xã là 270 tỷ đồng.

b) Hỗ trợ các huyện đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020: kinh phí hỗ trợ 300 tỷ đồng ($10 \text{ huyện} \times 30 \text{ tỷ đồng}$); năm 2016 đã hỗ trợ 4 huyện (Đan Phượng, Đông Anh, Thanh Trì, Hoài Đức) là 120 tỷ đồng.

c) Hỗ trợ kiên cố hóa giao thông, thủy lợi theo QĐ16: Theo báo cáo của UBND các huyện, thị xã và kết quả rà soát Sở Nông nghiệp và PTNT, sau khi thực hiện dồn điền đổi thửa, cần thực hiện kiên cố hóa các công trình giao thông thôn xóm, thủy lợi nội đồng, cụ thể:

- Khối lượng: 3.636,6 km đường giao thông thôn xóm và 4.972,3 km kênh mương thủy lợi nội đồng.

- Mức hỗ trợ: Thực hiện theo văn bản số 4932/UBND-NNNT ngày 17/7/2015 của UBND Thành phố về việc hỗ trợ vốn đầu tư kiên cố hóa giao thông, thủy lợi nội đồng và giao thông thôn xóm xây dựng nông thôn mới, trong đó:

Đường giao thông (áp dụng kiên cố hoá đường giao thông theo cấp C với kết cấu nền đường cấp phối đá dăm dày 10cm, mặt đường bê tông R200# dày 15cm, rộng 3,0m): Kinh phí đầu tư khoảng 800 triệu đồng/km, trong đó chi phí vật liệu khoảng 560 triệu đồng/km, Ngân sách Thành phố hỗ trợ 450 triệu đồng/km (bằng 80% chi phí vật liệu, là mức hỗ trợ được quy định tại QĐ16).

Kênh mương thủy lợi (áp dụng kiên cố hoá kênh mương thủy lợi bằng cầu kiện BTCT đúc sẵn R250#, mặt cắt kênh hình chữ nhật $B \times H = (0,4 \times 0,5) \text{m}$, đáy hình lòng máng); kinh phí đầu tư khoảng 710 triệu đồng/km, trong đó chi phí vật liệu khoảng 320 triệu đồng/km, Ngân sách Thành phố hỗ trợ 250 triệu đồng/km (bằng 80% chi phí vật liệu, là mức hỗ trợ được quy định tại QĐ16).

- Giai đoạn 2016-2020, dự kiến ngân sách Thành phố hỗ trợ 3.400 tỷ đồng, trong đó:

+ Giao thông: $3.636,6 \text{ km} \times 450 \text{ triệu đồng/km} \times 1,18 = 1.930 \text{ tỷ đồng}$

+ Thủy lợi: $4.972,3 \text{ km} \times 250 \text{ triệu đồng/km} \times 1,18 = 1.470 \text{ tỷ đồng}$

d) Hỗ trợ Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc miền núi Thủ đô Hà Nội theo Kế hoạch 138/KH-UBND ngày 15/7/2016 của UBND Thành phố với nhu cầu vốn đầu tư phát triển là 2.249 tỷ đồng, ngân sách Thành phố cân đối 1.000 tỷ đồng để triển khai trong giai đoạn 2016-2020, lồng ghép thực hiện trong Chương trình số 02-CTr/TU ngày 26/4/2016 về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

Ngoài ra, để tăng cường phát triển kinh tế - xã hội vùng ngoại thành nông thôn, ngân sách Thành phố cân đối bố trí hỗ trợ lồng ghép cho Chương trình, tập trung thực hiện các dự án xây dựng trường học, trạm y tế đạt chuẩn, nhà văn hóa

và các công trình hạ tầng thiết yếu về giao thông từ hỗ trợ có mục tiêu cho các huyện, thị xã (là 7.400 tỷ đồng), hỗ trợ đặc thù cho địa bàn các xã bị thu hồi đất xây dựng bãi rác thải tập trung, nghĩa trang tập trung, xây dựng một số công trình trọng điểm của Trung ương và Thành phố trên địa bàn (khoảng 606 tỷ đồng), vốn Xổ số kiến thiết Thủ đô để xây dựng trường học, trạm y tế đạt chuẩn (955 tỷ đồng), vốn bổ sung từ ngân sách Thành phố năm để hỗ trợ các huyện xây dựng 41 trường học đạt chuẩn (812,26 tỷ đồng), ngân sách Thành phố cân đối bố trí thực hiện các dự án XDCB tập trung trên địa bàn các huyện ngoại thành (do các huyện làm chủ đầu tư dự kiến 8.025 tỷ đồng và sở ngành làm chủ đầu tư dự án trên địa bàn các huyện ngoại thành dự kiến khoảng 19.031 tỷ đồng) ... và trong quá trình điều hành ngân sách hàng năm, UBND Thành phố tiếp tục quan tâm sử dụng các nguồn tăng thu ngân sách, nguồn bổ sung trong năm (nếu có) để hỗ trợ đầu tư hoàn thành, duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới của các xã, các huyện.

5. Về bố trí vốn thực hiện các dự án khởi công mới, các dự án Thành phố hỗ trợ ngành dọc và hỗ trợ các huyện, thị xã trong giai đoạn 2017-2020 theo quy định của Luật Đầu tư công và đúng hướng dẫn của Trung ương

a) Về bố trí vốn thực hiện các dự án khởi công mới giai đoạn 2017-2020 cấp Thành phố:

Với các dự án XDCB tập trung của Thành phố dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2017-2020, UBND Thành phố tiếp tục chỉ đạo rà soát danh mục các dự án và hoàn thiện thủ tục phê duyệt chủ trương đầu tư trong 6 tháng đầu năm 2017 đối với các dự án chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư, trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; báo cáo HĐND Thành phố xem xét thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của cấp Thành phố về danh mục và kế hoạch vốn các dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2017-2020 theo quy định của Luật Đầu tư công và đúng hướng dẫn của Trung ương.

b) Về các dự án Thành phố hỗ trợ các huyện, thị xã trong giai đoạn 2017-2020:

- Trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 và Kế hoạch đầu tư công năm 2017 của Thành phố đã báo cáo HĐND Thành phố, dự kiến trong 5 năm 2016-2020, ngân sách Thành phố cân đối hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách các huyện, thị xã để thực hiện các dự án có ý nghĩa về phát triển kinh tế-xã hội ở địa phương là 7.400 tỷ đồng (giảm 1.400 tỷ đồng so với Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND của HĐND Thành phố do tỷ lệ điều tiết ngân sách của Thành phố giảm từ 42% còn 35%) và kế hoạch năm 2017 là 1.476,5 tỷ đồng nhưng chưa có danh mục dự án chi tiết cho từng lĩnh vực, từng đơn vị huyện, thị xã.

- Để các huyện, thị xã chủ động triển khai các dự án sử dụng vốn ngân sách Thành phố hỗ trợ có mục tiêu ngay từ tháng đầu năm 2017 và UBND các huyện, thị xã báo cáo HĐND cùng cấp tại kỳ họp cuối năm 2016 sau kỳ họp của HĐND Thành phố, UBND Thành phố báo cáo và đề nghị HĐND Thành phố cho phép:

+ Phân bổ chi tiết danh mục, kế hoạch vốn đối với các dự án chuyển tiếp thuộc các huyện đến nay không còn nợ XDCB thuộc nhiệm vụ chi cấp huyện, xã; các dự án khởi công mới năm 2017 (trong hạn mức vốn hỗ trợ nếu còn) sẽ được tiếp tục phân bổ sau khi UBND Thành phố có kết quả rà soát danh mục và báo cáo HĐND Thành phố chấp thuận theo đúng tinh thần quy định tại Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND của HĐND Thành phố.

+ Đối với 5 huyện (Ba Vì, Chương Mỹ, Phú Xuyên, Quốc Oai, Ứng Hòa) báo cáo còn nợ XDCB thuộc nhiệm vụ chi cấp huyện, xã đề nghị HĐND Thành phố cho phép chưa phân bổ và yêu cầu các huyện ưu tiên để trả nợ XDCB. Sau khi các huyện giao kế hoạch năm 2017, nếu đã xử lý hết nợ mà chưa sử dụng hết mức ngân sách Thành phố hỗ trợ có mục tiêu năm 2017 thì Thành phố giao liên ngành Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính rà soát, tham mưu UBND thành phố để báo cáo Thường trực HĐND Thành phố cho phép phân bổ chi tiết cho các dự án theo đề xuất của huyện trong quý I/2017.

- Đối với danh mục các dự án đầu tư của các huyện đề nghị sử dụng nguồn vốn ngân sách Thành phố hỗ trợ giai đoạn 2018-2020, Thành phố chỉ đạo các huyện rà soát, đề xuất danh mục phù hợp với tổng mức vốn ngân sách Thành phố hỗ trợ có mục tiêu, sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, báo cáo UBND Thành phố để trình HĐND Thành phố chấp thuận theo đúng tinh thần quy định tại Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND của HĐND Thành phố. Trên cơ sở phê duyệt chấp thuận của HĐND Thành phố, các huyện triển khai hoàn thiện thủ tục đầu tư của dự án theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật xây dựng và pháp luật có liên quan để triển khai thực hiện trong kế hoạch đầu tư công hàng năm theo quy định.

c) Các dự án Thành phố hỗ trợ ngành dọc giai đoạn 2017-2020:

Đối với các dự án Thành phố hỗ trợ ngành dọc về quốc phòng, an ninh, phòng cháy chữa cháy, tòa án, viện kiểm sát theo Nghị quyết số 30/2013/NQ-HĐND ngày 06/12/2013 của HĐND Thành phố, Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về cải cách tư pháp, ý kiến của Thủ tướng Chính phủ chấp thuận tại Văn bản số 5168/VPCP-KTTH ngày 24/6/2016 và 1500/TTg-KTN ngày 22/8/2016, ngoài việc ngân sách Thành phố cân đối bố trí hỗ trợ thực hiện dự án, UBND Thành phố sẽ báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép sử dụng nguồn thu từ cổ phần hóa doanh nghiệp của Thành phố. Việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công, hướng dẫn của Trung ương và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 1500/TTg-KTN ngày 22/8/2016 và số 5168/VPCP-KTTH ngày 24/6/2016.

II. Về danh mục dự án, công trình trọng điểm của thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020

1. Dự kiến tiến độ triển khai, khả năng cân đối vốn cho các dự án, công trình trọng điểm trong giai đoạn 2016-2020

Danh mục dự án, công trình trọng điểm của Thành phố giai đoạn 2016-2020 đề xuất gồm **52 dự án** với tổng mức đầu tư khoảng 503.374 tỷ đồng, nhu cầu vốn đầu tư giai đoạn 2016-2020 khoảng **217.066 tỷ đồng**.

1.1. Dự kiến tiến độ của các dự án, công trình trọng điểm trong giai đoạn 2016-2020:

- 29 công trình hoàn thành và đưa vào khai thác sử dụng (trong đó 20 công trình sử dụng vốn ngân sách và ODA, 08 công trình đầu tư theo hình thức BT và 01 dự án y tế theo hình thức PPP khác);

- 14 công trình hoàn thành sau năm 2020 (gồm 02 công trình sử dụng vốn ngân sách và ODA, 08 công trình theo hình thức BT, 03 công trình theo hình thức BOT và 01 công trình đầu tư trực tiếp theo hình thức XHH);

- 04 công trình hoàn thành xong các thủ tục đầu tư và khởi công trong giai đoạn 2016-2020, gồm: Khu di tích Thành Cổ Loa, Khu di tích Hoàng thành Thăng Long và 02 dự án trục dọc sông Hồng đoạn từ cầu Thượng Cát đến cầu Thanh Trì (bờ trái và bờ phải).

- 05 tuyến đường sắt đô thị hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư để xúc tiến các thủ tục huy động, kêu gọi vốn đầu tư theo quy định.

1.2. Dự kiến khả năng cân đối vốn cho các dự án, công trình trọng điểm giai đoạn 2016-2020:

- **Đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công:** 29 dự án (21 dự án trong nước và 08 dự án ODA), với tổng mức đầu tư khoảng 319.188 tỷ đồng (trong đó có 01 dự án ODA đang trình điều chỉnh tổng mức đầu tư); **nhu cầu vốn khoảng 102.366 tỷ đồng**, trong đó: Nhu cầu vốn trong nước (bao gồm cả đối ứng cho các dự án ODA) khoảng 38.860 tỷ đồng; nhu cầu vốn ODA khoảng 63.505 tỷ đồng.

Dự kiến khả năng cân đối cho các dự án đầu tư công giai đoạn 2016-2020: Tổng số 79.477 tỷ đồng; trong đó:

+ Vốn ODA (dự kiến theo tiến độ tại Hiệp định tín dụng đã ký kết): 43.068 tỷ đồng, đáp ứng 68% nhu cầu;

+ Vốn trong nước: 36.409 tỷ đồng, đáp ứng 94% nhu cầu. Đối với 20 dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020 dự kiến cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu.

Dự kiến các nguồn vốn để triển khai các dự án, công trình trọng điểm giai đoạn 2016-2020:

Thành phố tập trung huy động mọi nguồn vốn cho các dự án, công trình trọng điểm gồm: Ngân sách Thành phố (ngân sách tập trung, tiết kiệm chi thường xuyên, thường vượt thu...) và một phần vốn Trái phiếu Chính phủ, vốn Ngân sách Trung ương (dự án Tiếp nước cải tạo khôi phục sông Tích); Ngân sách Quận (dự án Công viên hồ điều hòa Nhân Chính); nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất quận, huyện (Đường vành đai 3,5 đoạn từ Đại lộ Thăng Long đến quốc lộ 32; tuyến đường Tây Thăng Long); Trái phiếu xây dựng Thủ đô (dự kiến cho 02 dự án Vành đai 1, đoạn Hoàng Cầu - Voi Phục và Tuyến đường sắt đô thị thành phố Hà Nội đoạn Nam Thăng Long - Nội Bài).

Trong quá trình triển khai thực hiện, căn cứ nhu cầu thực tế của các dự án, công trình trọng điểm, UBND Thành phố sẽ chỉ đạo các giải pháp điều hành để huy động vốn đáp ứng tiến độ của các dự án, công trình trọng điểm.

- **Đối với các dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng BT:** 18 dự án với nhu cầu huy động vốn giai đoạn 2016-2020 khoảng 77.900 tỷ đồng.

UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Quy hoạch - Kiến trúc và Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát quỹ đất đối ứng cho các dự án kêu gọi đầu tư theo hình thức BT trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016-2020 đã giới thiệu tại Hội nghị Hà Nội 2016 - Hợp tác đầu tư và Phát triển ngày 04/6/2016. Theo đó: Tổng diện tích đề xuất cho các dự án dự kiến đầu tư theo hợp đồng BT đợt 1 (bao gồm các dự án, công trình trọng điểm giai đoạn 2016-2020) khoảng **1.851ha** tại 27 địa điểm thuộc các quận Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm và 06 huyện: Hoài Đức, Đan Phượng, Đông Anh, Gia Lâm, Hoàng Mai, Thanh Trì; trong đó đã sơ bộ đề xuất bố trí quỹ đất đối ứng cụ thể cho từng dự án BT. Để đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định hiện hành (Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư, Quyết định số 23/2015/QĐ-TTg ngày 26/6/2015 của Chính phủ quy định cơ chế Nhà nước thanh toán bằng quỹ đất cho Nhà đầu tư khi thực hiện Dự án đầu tư xây dựng theo hình thức Xây dựng - Chuyển giao và Thông tư số 183/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính) và tính khả thi của các dự án, công trình trọng điểm dự kiến đầu tư theo hình thức hợp đồng BT, UBND Thành phố đã giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì, phối hợp với các Sở Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, UBND các quận, huyện tại các địa phương tiếp tục rà soát cụ thể lại quy mô, tình trạng pháp lý, khả năng thực hiện quỹ đất nói trên đến thời điểm hiện nay. Đồng thời, UBND Thành phố thống nhất chỉ đạo thực hiện bố trí quỹ đất theo nguyên tắc: Ưu tiên quỹ đất bố trí đủ cho 18 dự án thuộc Danh mục công trình trọng điểm của Thành phố giai đoạn 2016-2020 và các dự án cấp bách đã được xác định thực hiện theo hình thức PPP loại hợp đồng BT, trường hợp còn dư thực hiện đấu giá, đấu thầu theo quy định hoặc bố trí cho các công trình BT ngoài danh mục trọng điểm.

(Chi tiết tiến độ dự kiến, khả năng cân đối vốn cho các dự án, công trình trọng điểm của Thành phố giai đoạn 2016-2020 tại Phụ lục kèm theo)

2. Đối với các dự án sử dụng nguồn vốn ODA

Trong tổng số 52 dự án, công trình trọng điểm của Thành phố giai đoạn 2016-2020 dự kiến có 08 dự án sử dụng vốn ODA, gồm:

- 03 dự án chuyển tiếp đang triển khai thực hiện: dự kiến 02 dự án hoàn thành và cơ bản hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020 (Tuyến đường sắt đô thị đoạn Nhổn - Ga Hà Nội và Hệ thống xử lý nước thải Yên Xá), 01 dự án Tuyến đường sắt đô thị đoạn Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo hoàn thành năm 2022. Thành phố sẽ tập trung bố trí vốn đối ứng theo tiến độ tại Hiệp định tín dụng đã ký kết.

- 05 dự án tuyến đường sắt đô thị còn lại trong giai đoạn 2016-2020 chỉ tập trung hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư để xúc tiến các thủ tục huy động, kêu gọi vốn đầu tư theo quy định.

3. Một số kiến nghị với Trung ương

Để đảm bảo thực hiện có hiệu quả các dự án, công trình trọng điểm của thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020, bên cạnh các giải pháp của Thành phố, UBND Thành phố đã, đang và sẽ báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép triển khai một số nội dung sau:

3.1. Đối với các dự án đầu tư công nhóm A sử dụng ngân sách Thành phố: đề nghị Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư.

3.2. Giải ngân vốn ODA:

Để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án ODA, UBND Thành phố đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ không áp mức trần vốn ODA mà cho phép thực hiện giải ngân theo tiến độ thực hiện và tiến độ cấp vốn theo cam kết của nhà tài trợ nước ngoài theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 76 Luật Đầu tư công “*Thời gian giải ngân kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm theo Điều ước quốc tế về ODA và vốn vay ưu đãi ký kết với nhà tài trợ nước ngoài. Phần vốn nước ngoài trong kế hoạch đầu tư công hàng năm được phép giải ngân theo tiến độ thực hiện và tiến độ cấp vốn của nhà tài trợ nước ngoài*”.

Nếu việc thực hiện giải ngân vốn ODA không được thực hiện theo tiến độ và Hiệp định thì sẽ ảnh hưởng đến tiến độ thi công (chậm tiến độ hợp đồng sẽ dẫn đến vi phạm hợp đồng và bị phạt, tăng chi phí và lệ phí); tiến độ giải ngân và hiệu quả của nguồn vốn ODA (dự án chậm dẫn đến tăng tổng chi phí dự án cho phần xây dựng, tăng các chi phí khác như: tư vấn, quản lý dự án, lãi suất phải trả trong thời gian thi công,...); các nhà thầu khiếu kiện, bức xúc trong dân cư nơi có công trình đang thi công dang dở, ảnh hưởng đến việc thực hiện các Hiệp định đã ký với nhà tài trợ; ảnh hưởng đến giải ngân 10% vốn đối ứng theo quy định (thuế trong thời gian xây dựng,...). Do vậy, UBND Thành phố kính đề nghị HĐND Thành phố tiếp tục kiến nghị nội dung này với Quốc hội để tháo gỡ cho các dự án sử dụng vốn ODA.

3.3. Về lập báo cáo đánh giá tác động môi trường:

Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu sớm sửa đổi Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015, cụ thể tại giai đoạn trình thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư: đánh giá tác động môi trường sơ bộ theo mẫu báo cáo riêng đơn giản hơn, chỉ yêu cầu các thông tin bước đầu của dự án phù hợp với thực tế tại giai đoạn này.

3.4. Đề nghị Trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho dự án giai đoạn 2016-2020:

Đề nghị Trung ương tiếp tục quan tâm hỗ trợ từ ngân sách Trung ương cho dự án Tiếp nước cải tạo khôi phục sông Tích từ Lương Phú xã Thuần Mỹ, huyện Ba Vì để sớm hoàn thành dự án, đưa vào khai thác, sử dụng, phát huy hiệu quả vốn đầu tư.

3.5. Đề xuất, kiến nghị cho Hà Nội cơ chế đặc thù trong lựa chọn nhà đầu tư:

Việc triển khai thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư theo Nghị định số 15/2015/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn liên quan cần rất nhiều thủ tục, trình tự với thời gian thực hiện lựa chọn nhà đầu tư và đàm phán, ký kết Hợp đồng để bắt đầu triển khai phải khoảng hơn 700 ngày. Do vậy, để tập trung triển khai sớm các công trình trọng điểm thuộc lĩnh vực giao thông để khép kín các đường vành đai, trục hướng tâm, giảm thiểu ách tắc giao thông cho khu vực nội đô và kết nối với các khu vực phát triển đô thị của Thành phố, Thành phố đang báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép áp dụng cơ chế đặc thù để rút ngắn thời gian lựa chọn nhà đầu tư đối với một số dự án như: Cầu/hầm chui Trần Hưng Đạo; cầu Tứ Liên và đường từ cầu Tứ Liên đến cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên; Cầu Vĩnh Tuy giai đoạn 2; Cầu Thượng Cát và đường dẫn phía Bắc (nối với Đường 5 kéo dài); Xây dựng khép kín đường vành đai 3.5 (gồm 02 dự án thành phần: Đoạn từ cầu Thượng Cát đến Quốc lộ 32 và Nút giao khác mức giữa đường vành đai 3.5 với Đại lộ Thăng Long).

Trên đây là báo cáo giải trình, bổ sung một số nội dung của UBND Thành phố về Kế hoạch đầu tư công trung hạn và Danh mục dự án, công trình trọng điểm của Thành phố giai đoạn 2016-2020, UBND Thành phố kính báo cáo HĐND Thành phố xem xét, thông qua. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các đ/c PCT UBND Thành phố;
- Các Sở: KH&ĐT, TC;
- VPUB: CVP, PVP_{T.V.Đũng}, KT, TH;
- Lưu VT, KT_(Công).

100



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Chung



PHỤ LỤC DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Kèm theo Báo cáo số 222 /BC-UBND ngày 05 /12/2016 của UBND Thành phố)

STT	Tên dự án công trình	Cấp dự án		Địa điểm	Thời gian	Năng lực thiết kế	Dự án/Chủ trương đầu tư được duyệt		Lũy kế thực hiện đến hết 31/12/2015	KH 2015 kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang 2016	Nhu cầu vốn đầu tư giai đoạn 2016 - 2020	Dự kiến khả năng cân đối kế hoạch đầu tư công 5 năm 2016-2020 vốn ODA theo Hiệp định		Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện										Ghi chú
		A	B				Số QĐ ngày, tháng, năm	TMDT/TMDT dự kiến				Tổng số	Trong đó:		CT hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020	Tr: đó:					CT hoàn thành sau năm 2020	CT chỉ khởi công trong giai đoạn 2016-2020	CT hoàn thành CBĐT để kêu gọi vốn ODA	
													Năm 2016	Giai đoạn 2017-2020		Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
	TỔNG SỐ	36	16					502.374.121	6.896.105	301.544	217.066.100	79.473.471	4.343.840	75.129.631	29		2	3	8	11	14	4	5	
	Vốn ODA							108.195.750	2.706.611	61.042	63.505.800	43.068.371	1.576.500	41.491.871										
	Vốn trong nước							395.178.371	4.189.494	240.502	153.560.300	36.405.100	2.767.340	33.637.760	29		7	3	8	11	14	4	5	
A	DỰ ÁN ĐẦU TƯ TƯ NGÂN SÁCH VÀ VỐN ODA	17	12					319.188.163	6.890.305	301.544	102.366.100	79.473.471	4.343.840	75.129.631	20		7	3	4	6	2	2	5	
	Vốn ODA							108.195.750	2.706.611	61.042	63.505.800	43.068.371	1.576.500	41.491.871										
	Vốn trong nước							210.992.413	4.183.694	240.502	38.860.300	36.405.100	2.767.340	33.637.760										
A1	DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP	5	5					80.729.797	6.541.871	300.441	81.406.500	59.511.471	2.914.290	56.597.181	9		4		1	4	1			
	Vốn ODA							56.989.542	2.706.611	61.042	63.474.200	43.068.371	1.576.500	41.491.871										
	Vốn trong nước							23.740.255	3.835.260	239.399	18.332.300	16.443.100	1.337.790	15.105.310										
1	Khu LIEXICT Sóc Sơn giai đoạn II tại huyện Sóc Sơn, Hà Nội	1		Sóc Sơn	2012-2017	73,73 ha	4910/QĐ-UBND 24/10/2011, 5633/QĐ-UBND ngày 10/10/2016	1.438.430	595.381	26.022	795.400	795.400	70.000	725.000	1		1							Năm 2016 công trình dừng thi công 02 ô chôn lấp theo chủ đạo UBND Thành phố. Năm 2016 tập trung GPMB và tiếp tục ứng vốn GPMB theo cơ chế linh hoạt. Chi phí GPMB tăng 420.998 tỷ đồng
2	Tuyến đường sắt đô thị TPHN (tuyến 2) đoạn Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo	1		Từ Liêm, Tây Hồ, Cầu Giấy, Ba Đình, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng	2009-2022 (dự kiến)	11,5km (8,5km ngầm và 3km trên cao)	2054/QĐ-UBND ngày 13/11/08	19.555.000	667.444	85.552	33.132.100	27.996.600	47.200	27.949.400		1								Chính phủ đang xem xét đề xuất của Thành phố Hà Nội về phê duyệt dự án điều chỉnh và tiếp tục thực hiện dự án. Dự kiến điều chỉnh TMDT lên 36.587 tỷ đồng; Dự kiến dự án điều chỉnh được phê duyệt vào quý 1/2017
	Vốn ODA					VND=0.00385 Yên tại thời điểm tính toán định giá gốc đồng Yên biến động theo từng đợt giải ngân)	Tr: Lũy kế lại 250 triệu 1,3 tỷ USD (Theo TMDT cũ và cơ chế cũ CP đã phê duyệt)	16.476.000	541.603		29.450.000	24.314.500	26.500	24.288.000										Vốn ODA chi tính phần Trung ương cấp phát (không bao gồm vốn vay lại theo cơ chế tài chính trong nước của dự án)
	Vốn trong nước						GPMB cũ 1.312 tỷ đồng; DP: 529 tỷ	3.079.000	125.841	85.552	3.682.100	3.682.100	20.700	3.661.400										Đã bao gồm chi phí GPMB do Quận thực hiện
3	Xây dựng tuyến đường sắt đô thị thị điểm TP Hà Nội, đoạn Nhân - Ga Hà Nội	1		Hồ Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Cầu Giấy, Ba Đình, Đống Đa, Hoàn Kiếm	2008-2020	12,5km (trên cao 8,5km, ch ngầm 4km)	1976/QĐ-UBND ngày 27/10/09, 5456/QĐ-UBND ngày 27/11/2010, 4007/QĐ-UBND ngày 28/6/2013	32.910.000	2.393.888	115.133	27.169.400	13.634.000	1.734.000	11.900.000	1					1				Vốn ODA chi tính phần Trung ương cấp phát (không bao gồm vốn vay lại theo cơ chế tài chính trong nước của dự án)
	Vốn ODA						Tr: Lũy kế lại 746 tỷ USD 958 tỷ USD	26.804.500	1.924.945		22.596.200	10.950.000	1.500.000	9.450.000										Năm 2017 tập trung hoàn thành chi GPMB các ga ngầm và công trình ngầm nổi
	Vốn trong nước							6.105.500	468.943	115.133	4.573.200	2.684.000	234.000	2.450.000										Đã khởi công dự án ngày 07/10/2016
4	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải Yên Xá Thành phố Hà Nội	1		Thanh Trì	2013-2021	270.000m3/ngày đêm	7051/QĐ-UBND ngày 20/11/2013	16.293.444	360.970	11.591	13.831.000	10.206.871	153.000	10.053.871	1						1			
	Vốn ODA							13.709.012	240.063	61.042	11.428.000	7.803.871	50.000	7.753.871										
	Vốn trong nước							2.584.402	120.907	120.907	2.403.000	2.403.000	105.000	2.300.000										

STT	Tên dự án/công trình	Cấp dự án		Địa điểm	Thời gian	Năng lực thiết kế	Dự án/Chương trình đầu tư được duyệt		Lấy kế thực hiện đến hết 31/12/2015	KH 2015 kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang 2016	Số vốn đầu tư giai đoạn 2016 - 2020	Dự kiến khả năng cân đối kế hoạch đầu tư công 5 năm 2016-2020 vốn ODA theo Hiệp định			Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện										Ghi chú
		A	B				Số QĐ ngày, tháng, năm	TMDT/TMDT dự kiến				Tổng số	Trong đó:		CT hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020	Trên đó:					CT hoàn thành sau năm 2020	CT chi khởi công trong giai đoạn 2016-2020	CT hoàn thành CBĐT để kêu gọi vốn ODA		
													Năm 2016	Giai đoạn 2017-2020		Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	
5	Xây dựng Bệnh viện Nha Hà Nội giai đoạn 1		1	Hà Đông	2016-2019	200 giường	4908/QĐ-UBND ngày 20/09/2015	784.000	10.041	1.957	751.000	751.000	1.000	750.000	1				1						
6	Đầu tư nâng cấp Bệnh viện Thanh Nhân - giai đoạn 2		1	Hà Ba Trung	2012-2018	550 giường	5089/QĐ-UBND 31/10/2011	458.938	64.367		538.000	538.000	138.000	200.000	1		1								
7	Đầu tư nâng cấp bệnh viện Phú Sơn Hà Nội		1	Bà Đinh	2012-2018	510 giường	5085/QĐ-UBND ngày 31/10/2011	524.729	86.844		245.000	245.000	85.000	160.000	1		1								
8	Tiếp nước cai tạo khởi phục sông Tích từ Lương Phú xã Thuận Mỹ, huyện Ba Vì	1		Bà Vì	2011-2020	Tuyến 16000ha, khởi phục 27km lòng sông Tích	4927/QĐ-UBND ngày 06/10/2010, 1054/QĐ-UBND ngày 04/3/2016	4.253.765	1.875.036	36.848	2.000.000	2.000.000	241.090	1.738.910	1					1				UBND Thành phố đã có VB số 1237/UBND-KHĐT ngày 04/03/2016, số 4066/UBND-KHĐT gửi TT, các Bộ KHĐT, TC để nghị hỗ trợ nguồn vốn TW thực hiện dự án	
9	Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (tạm bơm tiêu Yên Nghĩa)	1		Hà Đông	2015-2020	Tuyến 6300ha	1834/QĐ-UBND ngày 25/02/2013	3.916.491	298.200	23.368	3.050.000	3.050.000	315.000	2.735.000	1					1				Giai đoạn 2016-2020 hoàn thành công trình đầu tiên	
10	Đầu tư xây dựng công trình Trung tâm giao dịch công nghiệp thương mại Hà Nội		1	Tây Hồ	2013-2018	43.698 m2 sàn phục vụ công tác trung bày, giao dịch công nghệ, thiết bị trong và ngoài nước	4941/QĐ-UBND 30/10/2012, 5218/QĐ-UBND ngày 22/9/2016	795.000	220.000		495.000	495.000	130.000	365.000	1		1								
A2	DỰ ÁN MỚI	12	7					238.458.366	348.434	1.103	20.559.600	19.962.000	1.429.550	18.532.450	11		3	3	3	2	1	2	5		
A2.1	Dự án giao thông cấp bách:	1	4					4.102.701			3.655.000	3.655.000	1.110.550	2.544.450	5		2	3							
1	Cầu vượt ở Đồng Mác - Nguyễn Khoái (giao giữa đường Vành đai 1 với đường Lạc đạo, đường Kim Ngưu)		1	Hà Ba Trung	2016-2017	12x252m	2605/QĐ-UBND ngày 23/5/2016	168.100			160.000	160.000	80.000	80.000	1		1								
2	Nút giao Cổ Linh (Giao giữa đường Cổ Linh và đường dẫn đầu cầu phía Bắc cầu Vĩnh Tuy)		1	Long Biên	2016-2017	12mx210m	4064/QĐ-UBND ngày 26/7/2016	161.500			150.000	150.000	80.000	70.000	1		1							Dự kiến bố trí vốn hoàn thành 2016 Năm 2017 bố trí vốn thanh toán khối lượng đã thực hiện	
3	Mở rộng đường Vành đai 3: đoạn Mai Dịch - cầu Thăng Long	1		Cầu Giấy, Bắc Từ Liêm	2016-2018	5,3km. Bm+56-60m	103/QĐ-BGTVT ngày 14/01/2010, 3099/QĐ-UBND 15/8/2016	3.113.000			2.750.000	2.750.000	950.000	1.800.000	1			1							
4	Nút giao Phạm Ngọc Thạch - Chùa Dục		1	Đống Đa	2016-2019	Hoàn thiện nút giao	1172/QĐ-UBND 26/02/2014	230.431			195.000	195.000	50	194.950	1			1						Đang trình điều chỉnh ghép 03 dự án thành 01	
5	Cầu vượt tại nút giao An Dương - đường Thanh Niên		1	Tây Hồ, Ba Đình	2016-2017	9,0x271m	1844/HHĐ-KTNS 16/5/2016, 5396/HHĐ-KTNS 12/9/2016	429.670			400.000	400.000	500	399.500	1			1						UBNDTP đang chủ động bổ sung thêm 1km đường	
A2.2	Các dự án khác:	11	3					234.355.665	348.434	1.103	16.904.600	16.307.000	319.000	15.988.000	6		1		3	2	1	2	5		
1	Vành đai 1: đoạn Hoàng Cầu - Voi Phục (bao gồm 02 cầu vượt, qua đường Láng Hạ và đường Nguyễn Chí Thanh)	1		Đống Đa, Ba Đình	2018-2020	2.270mx50m; 02 cầu vượt		7.971.000			5.700.000	5.701.000	1.000	5.700.000	1					1				Đề xuất đầu tư dự án từ nguồn đầu tư đất tập trung có quy mô lớn, nguồn tăng thu và tái kiến chi thương mại. Trong hợp tác không thể cân đối từ các nguồn vốn trên. Thành phố sẽ xem xét huy động Trái phiếu xây dựng Thủ đô. Dự phòng khoảng 2.000 tỷ đồng.	
2	Đường vành đai 3,5: Đoạn từ Đại lộ Thăng Long đến QL32	1		Hoài Đức	2016-2018			1.832.714			1.750.000	1.750.000	90.000	1.660.000	1				1					Số KH&ĐT đã có Báo cáo số 1008/BC-KH&ĐT ngày 23/8/2016 báo cáo UBND huyện Hoàn Sơn xin chủ đầu tư thực hiện dự án tuyến đường từ Quốc lộ 32 đến Đại lộ Thăng Long. Nguồn vốn: tư nhân, lợi từ đầu tư đất đai trên địa bàn Huyện (Mảng sách Thành phố đã bố trí năm 2016 là 90 tỷ đồng để thực hiện GPMB). Thực hiện phê duyệt chủ trương đầu tư tổng thể đoạn trên.	
-	Các đoạn Km1+700 - Km2+050, Km2+550 - Km3+540					1,14 kms/60m	5795/QĐ-UBND 30/10/2015	379.572			350.000	350.000	90.000	260.000										Dự án đã kiến hoàn thành năm 2018	
-	Các đoạn Km0+600-Km1+700, Km2+050-Km2+550, Km3+540-Km5+300					3,76- kms/90m		1.453.142			1.400.000	1.400.000		1.300.000										Nguồn thu đầu tư (QSD) đất trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm. Thương mại: Thành ủy đã thông nhất chủ trương tại Thông báo số 360-TB/TU ngày 29/8/2016. Hiện đang trình UBND TP phê duyệt chủ trương đầu tư	
3	Xây dựng tuyến đường Tây Thăng Long: Đoạn từ đường Phan Văn Đồng đến đường Văn Tiến Dũng	1		Bắc Từ Liêm	2016-2019	3,1kms/4,5m		1.498.181			1.400.000	1.400.000		1.400.000	1				1					Nguồn thu đầu tư (QSD) đất trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm. Thương mại: Thành ủy đã thông nhất chủ trương tại Thông báo số 360-TB/TU ngày 29/8/2016. Hiện đang trình UBND TP phê duyệt chủ trương đầu tư	

STT	Tên dự án công trình	Cấp dự án		Địa điểm	Thời gian	Năng lực thiết kế	Dự án/Chủ trương đầu tư được duyệt		Lấy kế thực hiện đến hết 31/12/2015	KH 2015 kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang 2016	Nhu cầu vốn đầu tư giai đoạn 2016 - 2020	Dự kiến khả năng cân đối kế hoạch đầu tư công 5 năm 2016-2020 vốn ODA theo Hiệp định		Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện										Ghi chú	
		A	B				Số QĐ ngày, tháng, năm	TMDT/TMDT dự kiến				Tổng số	Trong đó:		CT hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020	Trên đó:					CT hoàn thành sau năm 2020	CT chỉ khởi công trong giai đoạn 2016-2020	CT hoàn thành CBĐT để kêu gọi vốn ODA		
													Năm 2016	Giai đoạn 2017-2020		Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	
4	Tuyến đường sắt đô thị TP.HCM tuyến 2, đoạn Trần Hưng Đạo - Thượng Đình	1		Hà Bà Trưng, Đống Đa, Thanh Xuân	2018-2025	6km	2166/QĐ-UBND ngày 5/6/08, 2322/QĐ-UBND ngày 25/5/2010, 1567/QĐ-UBND ngày 25/3/2014, 657-TB-TU ngày 14/8/2013	34.743.026	4.295		8.000	8.000		8.000										1	TMDT là dự kiến. Giai đoạn 2016-2020 thực hiện công tác CBĐT để xúc tiến các thủ tục huy động, kêu gọi vốn đầu tư theo quy định
	Vốn ODA							28.611.208																	
	Vốn trong nước							6.111.818	4.295		8.000	8.000		8.000											
5	XD tuyến đường sắt đô thị Hà Nội, tuyến 3, đoạn Ga Hố Nai - Hoàng Mai	1		Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Hoàng Mai	2018-2025	8km	348/QĐ-TTg-QUOT ngày 6/3/2009, 657-TB/TU ngày 14/8/2013 và QĐ số 6749/QĐ-UBND ngày 7/11/2013	25.823.000	211	31	70.600	39.000		39.000										1	TMDT là dự kiến. Giai đoạn 2016-2020 thực hiện công tác CBĐT để xúc tiến các thủ tục huy động, kêu gọi vốn đầu tư theo quy định. Giai đoạn thực hiện đầu tư chưa ký kết hiệp định vay vốn ODA nên chưa ghi vốn; giai đoạn THIDA dự kiến ADB sẽ tài trợ khoảng 450tr. USD, còn lại đang xúc tiến vốn ODA của các nhà tài trợ khác
	Vốn ODA							22.575.000				31.600													
	Vốn trong nước							3.248.000	211	31	39.000	39.000		39.000											
6	Tuyến đường sắt đô thị số 4 giai đoạn I (đoạn từ Thượng Đình - Hoàng Quốc Việt)	1		Thanh Xuân, Cầu Giấy	2017-2015	13 km dự ngầm		40.000.000				60.000	60.000		60.000									1	Thực hiện chủ đạo của Thường trực Thành ủy tại Hội nghị ngày 14/11/2016, giai đoạn 2016-2020 thực hiện công tác CBĐT để xúc tiến các thủ tục huy động, kêu gọi vốn đầu tư theo quy định
7	Tuyến đường sắt đô thị số 5 giai đoạn I (đoạn từ Văn Cao đến đường vành đai 4)	1		Bà Đình, Đống Đa, Cầu Giấy, Nam Từ Liêm	2017-2025	15 km		35.000.000				35.000	35.000		35.000									1	Thực hiện chủ đạo của Thường trực Thành ủy tại Hội nghị ngày 14/11/2016, giai đoạn 2016-2020 thực hiện công tác CBĐT để xúc tiến các thủ tục huy động, kêu gọi vốn đầu tư theo quy định
8	Tuyến đường sắt đô thị số 8: Mai Dịch - Vành đai 3 - Linh Đàm - Đường Xa	1		Hà Nội	2017-2025	37,38 km		50.000.000				20.000	20.000		20.000									1	Thực hiện chủ đạo của Thường trực Thành ủy tại Hội nghị ngày 14/11/2016, CBĐT từ nguồn viện trợ không hoàn lại của Hàn Quốc, NSTP bổ trợ vốn đối ứng khoảng 20 tỷ đồng, giai đoạn 2016-2020 thực hiện công tác CBĐT để xúc tiến các thủ tục huy động, kêu gọi vốn đầu tư theo quy định
9	Tuyến đường sắt đô thị TP.HCM đoạn Nam Thăng Long - Hải Bà Trưng	1		Hải Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Sóc Sơn, Đống Anh	2017-2025	17,9 km		25.000.000				5.100.000	5.100.000		5.100.000						1				Thường trực Thành ủy đề nghị bổ sung vào danh mục CTĐD, sử dụng nguồn TPXDĐ, NSTP
10	Mở rộng khu XLCT Sóc Sơn theo quy hoạch 609/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	1		Sóc Sơn	2019-2020	100 - 130ha		1.000.000				950.000	950.000		950.000	1					1				TH số 206-TB/TU ngày 10/6/2016, NS đầu tư phần hạ tầng, đang khẩn trương công tác GPMB (phải di chuyển đơn vị quân đội hiện đang đóng quân)
11	Công viên hồ điều hòa Nhân Chính, quận Thanh Xuân	1		Thanh Xuân	2015-2017	13,2 ha	5093/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND quận Thanh Xuân	298.740				290.000	290.000	219.000	71.000	1		1							NS Quận Thanh Xuân. Đã khởi công tháng 8/2016
12	Bảo tàng Hà Nội (nơi trưng bày)	1		Nam Từ Liêm	2016-2019	54.150 m2	1424/QĐ-UBND 21/4/2008, 5099/QĐ-UBND 25/4/2013	789.004	343.928	1.072		390.000	390.000	5.000	385.000	1			1						Phản trưng bày
13	Hỗ trợ, tôn tạo và phát huy giá trị khu vực Thanh Cổ Loa thuộc quy hoạch tổng thể bảo tồn tôn tạo và phát huy giá trị Khu Di tích thành Cổ Loa	1		Đông Anh	2018-2025			7.400.000				131.000	131.000	1.000	130.000								1		Chủ đầu tư đã trình thẩm định BCNCTKT tại văn bản số 26/TT-TTĐN ngày 26/9/2016. Sơ KĐYT đang tiến hành thẩm định, trong hợp pháp nghiên cứu thực hiện dự án tổng thể cho Khu Cổ Loa với diện tích là 860 ha, khoảng 60 ha đang thực hiện dự kiến TMDT khoảng 7.400 tỷ đồng. Giai đoạn 2017-2020 tập trung hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư và thực hiện một số hạng mục phù hợp với khả năng cân đối vốn. Phần còn lại thực hiện XIII
14	Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị văn hóa lịch sử khu di tích Hoàng Thành Thăng Long	1		Bà Đình	2017-2025	22,8 ha		3.000.000				1.030.000	433.000	3.000	430.000								1		Theo Thông báo số 41/TB-UBND ngày 18/10/2016, Chủ tịch UBND Thành phố đã chủ đạo tạm dừng dự án Chính trưng mặt bằng do Bà Quốc phụng và hai bộ gia đình làm thành công mạng bán gạo, tập trung công tác thu hồi GPMB, nghiên cứu tập BCNCTKT ủng hộ toàn bộ khu Hoàng Thành Thăng Long, tổ chức thi triển quốc tế hoặc chọn nhà tư vấn nước ngoài, đa dạng nguồn vốn đầu tư. Theo tình hình của Từ sản tập để an ninh khoảng 3000 tỷ đồng. Dự kiến 2016-2020 NSTP bổ trợ cho công tác GPMB, thiết kế, nghiên cứu các phương án phục dựng, bảo tồn, phần còn lại sẽ huy động từ XIII và các nguồn khác

STT	Tên dự án/công trình	Cấp dự án		Địa điểm	Thời gian	Năng lực thiết kế	Dự án/Chủ trương đầu tư được duyệt		Lấy kế thực hiện đến hết 31/12/2015	KHI 2015 kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang 2016	Như cầu vốn đầu tư giai đoạn 2016 - 2020	Dự kiến khả năng cân đối kế hoạch đầu tư công 5 năm 2016-2020 vốn ODA theo Hiệp định		Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện										Ghi chú		
		A	B				Số QĐ ngày, tháng, năm	TMDT/TMDT dự kiến				Tổng số	Trong đó:		CT hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020	Trên đó:					CT hoàn thành sau năm 2020	CT chỉ khôi công trong giai đoạn 2016-2020	CT hoàn thành CBBT để kêu gọi vốn ODA			
													Năm 2016	Giai đoạn 2017-2020		Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020						
1	GPMB khu đất của Bộ Quốc phòng và hai hồ gia đình lao động cách mạng			Hà Tĩnh	2013-2019	3,78ha	5079/QĐ - UBND ngày 02/10/2014	370.198	28.953	47.044	103.000	103.000	3.000	100.000												
	Dự án bảo tồn khu vực khảo cổ học 18 Hoàng Diệu			Hà Tĩnh	2018-2022		6243/QĐ-UBND 13/10/2013	380.000	1.787	1.300	250.000	370.000		370.000												
	Các hạng mục, công trình khác theo quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt			Hà Tĩnh	2019-2025							90.000		90.000												
B	DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC PPP:	18	4					160.185.958	5.800		99.700.000				9				4	5	11	2				
I	DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC BT	15	3					123.676.958	5.800		77.900.000				8				3	5	8	2				
1	Cầu (bầm chui) Trần Hưng Đạo qua Sông Hồng	1		Long Biên, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng	2016-2021	3,1km		7.000.000			4.000.000										1					Dự án trọng điểm quan trọng, đang xin Thủ tướng Chính phủ cho phép áp dụng cơ chế đặc thù lựa chọn nhà đầu tư
2	Cầu Từ Liêm và đường từ cầu Từ Liêm đến cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên	1		Tây Hồ, Đông Anh	2016-2021	Cầu: 3,9km/29,5m Đường 9km/60m		17.000.000			10.000.000										1					Dự án trọng điểm quan trọng, đang xin Thủ tướng Chính phủ cho phép áp dụng cơ chế đặc thù lựa chọn nhà đầu tư
3	Cầu Vĩnh Tuy giai đoạn 2	1		Hai Bà Trưng, Long Biên	2016-2021	3,5km/19,25m		2.300.000			1.300.000										1					Dự án trọng điểm quan trọng, đang xin Thủ tướng Chính phủ cho phép áp dụng cơ chế đặc thù lựa chọn nhà đầu tư
4	Đường vành đai 3,5: Đoạn từ cầu Thượng Cát đến Quốc lộ 32	1		Bắc Từ Liêm, Đan Phượng, Hoàn Đức	2016-2021	3,8km/60m		1.594.000			1.500.000				1						1					Dự án trọng điểm quan trọng, đang xin Thủ tướng Chính phủ cho phép áp dụng cơ chế đặc thù lựa chọn nhà đầu tư
5	Xây dựng nút giao khác mức giữa đường vành đai 3,5 với Đại lộ Thăng Long, huyện Hoàn Đức	1		Hoài Đức	2017-2020	Cầu vượt và đảo xoay (03 tầng)		2.555.000			2.500.000				1						1					Dự án trọng điểm quan trọng, đang xin Thủ tướng Chính phủ cho phép áp dụng cơ chế đặc thù lựa chọn nhà đầu tư
6	Xây dựng tuyến đường vành đai 2: đoạn Vĩnh Tuy - Ngã Tư Sở (bao gồm cả đường trên cao và dưới thấp)	1		Hai Bà Trưng, Đống Đa, Thanh Xuân	2017-2020	5,2km/35m	77/BC-UBND 01/8/2016, 8609/VTCP-KTN 11/10/2016	9.459.493			9.000.000				1					1						Năm 2016 NSRP bổ trợ 2,5 tỷ đồng cho công tác CBBT
7	Trục Hà Nội - Xuân Mai đoạn từ Lê Trọng Tấn đến đường vành đai 3	1		Hà Đông	2017-2020	2,83km/30m		1.630.000			1.600.000				1						1					
8	Cải tạo, nâng cấp đường 70: đoạn từ Nhãn đến Hà Đông	1		Nam Từ Liêm	2016-2019	4,74km B=40-50m		3.179.000			3.000.000				1					1						Sơ KHDĐT đã có Báo cáo thẩm định điều chỉnh HSDT dự án số 1121/BC-KH&ĐT ngày 16/9/2016; Tập thể UBND đã họp ngày 03/10/2016, liên Sơ KHDĐT đang rà soát tổng mức đầu tư dự án; báo cáo lại UBND TP
9	Cải tạo, nâng cấp đường 70: đoạn Hà Đông - Pháp Vân Cầu Giẽ	1		Hà Đông, Thanh Trì	2016-2020	10 km/40m		2.624.000			2.400.000				1						1					
	Đoạn Hà Đông - Văn Điển			Hà Đông, Thanh Trì	2016-2020	7,5km (1,5km/35m, 6,2km/50m)		1.498.000			1.400.000															Đã phê duyệt DXDA tại Quyết định số 4151/QĐ-UBND ngày 25/8/2010. Nhà đầu tư (Công ty cổ phần đầu tư Văn Phú - Invest và Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Long Lã 5) đang phối hợp với Sở Giao thông Vận tải hoàn thiện báo cáo nghiên cứu khả thi để trình thẩm định, phê duyệt theo quy định hiện hành
	Đoạn từ nút giao Văn Điển đến nút giao Pháp Vân-Cầu Giẽ (bao gồm nút giao Văn Điển và nút giao Pháp Vân-Cầu Giẽ)			Thanh Trì	2016-2020	2km/50m		1.126.000			1.000.000															
10	Đường vành đai 3,5: đoạn từ Phúc Lát - Văn Phú đến cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ	1		Hà Đông, Thanh Trì	2017-2021	10,8km B=60-80m		4.200.000			4.200.000										1					
11	Cầu Giang Biên và đường nối hai đầu cầu (Nối cầu Vĩnh Tuy, Vành đai 2 đến tiếp giáp Ninh Hiệp, Bắc Ninh)	1		Long Biên, Gia Lâm	2017-2021	5,413km/40m		5.692.000			5.500.000										1					

STT	Tên dự án/công trình	Cấp dự án		Địa điểm	Thời gian	Năng lực thiết kế	Dự án/Chủ trương đầu tư được duyệt		Lấy kế thực hiện đến hết 31/12/2015	KH 2015 liên đới thời gian thực hiện và thanh toán sang 2016	Nhu cầu vốn đầu tư giai đoạn 2016 - 2020	Dự kiến khả năng cân đối kế hoạch đầu tư công 5 năm 2016-2020 vốn ODA theo Hiệp định			Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện										Ghi chú
		A	B				Số QĐ ngày, tháng, năm	TMDT/TMDT dự kiến				Tổng số	Trong đó:		CT hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020	Tr. đó:					CT hoàn thành sau năm 2020	CT chỉ khởi công trong giai đoạn 2016-2020	CT hoàn thành CBĐT để kêu gọi vốn ODA		
													Năm 2016	Giai đoạn 2017-2020		Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	
12	Trục Hồ Tây - Ba Vì, đoạn từ vành đai 3 (Hoàng Quốc Việt) đến Quốc lộ 32		1	Cầu Giấy, Bắc Từ Liêm	2017-2021	3,26kmx50m		3.604.000			3.500.000										1				
13	Trục dọc sông Hồng đoạn từ cầu Thương Cát đến cầu Thanh Trì (bờ phải)	1		Bắc Từ Liêm, Tây Hồ, Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm	2017-2022	29,08kmx60m		29.000.000			10.000.000											1		Đang nghiên cứu Quy hoạch 2 bên sông Hồng để đề xuất phương án triển khai thực hiện	
14	Trục dọc sông Hồng đoạn từ cầu Thương Cát đến cầu Thanh Trì (bờ trái)	1		Đống Anh, Gia Lâm, Long Biên	2017-2022	23,64kmx60m		22.619.000			10.000.000											1		Đang nghiên cứu Quy hoạch 2 bên sông Hồng để đề xuất phương án triển khai thực hiện	
15	Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 6: Ba La - Xuân Mai	1		Hà Đông, Chương Mỹ	2017-2021	21,3kmx50m-60m		7.120.000			3.000.000										1			Gồm 02 đoạn: (1) Đoạn Ba La – Chũm Sơn (Km14+300- Km19+920), chiều dài khoảng 5,7 Km và (2) Đoạn Chũm Sơn – Xuân Mai (Km22+220-Km38+00), chiều dài khoảng 15,78 Km. UBNDTP đã có văn bản số 8893/VP-ĐT ngày 30/09/2016 giao Sở Giao thông Vận tải nghiên cứu điều chỉnh chủ trương đầu tư (do dự án thực hiện theo hình thức BOT chưa phù hợp)	
16	Trục phía Nam: Đoạn từ Km19+900 đến QL1A cũ	1		Hà Đông, Thanh Oai	2017-2021	21,6kmx40m		3.580.000			2.500.000										1			UBNDTP đã có chủ trương tiếp tục thực hiện theo dự án BT được phê duyệt tại Thông báo số 256/TB-UBND ngày 25/7/2016. Đang chờ các Nhà đầu tư, Doanh nghiệp dự án của Dự án đường trục phía Nam theo hình thức BT giải quyết tranh chấp nội bộ để thực hiện dự án công trình BT, trong trường hợp Nhà đầu tư không triển khai được sẽ xử lý theo luật quy định và tiếp tục kêu gọi đầu tư.	
17	Công viên CV1, Cầu Giấy		1	Cầu Giấy	2016-2019	31ha		938.000			900.000				1				1					Dự án đang triển khai thu công	
18	Cung thể thao Hà Nội	1		Cầu Giấy	2016-2020	3,2ha	4493/QĐ-UBND 29/8/2016	1.376.465	5.800		800.000				1						1			Đang rà soát chuyển từ NS sang hình thức Hợp đồng BT. Năm 2016 NSTP bổ trợ 11,4 tỷ đồng cho công tác CBĐT	
II	DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC BOT	3						31.709.000			19.000.000										3				
1	Cầu Thương Cát (bao gồm đường hai đầu cầu)	1		Bắc Từ Liêm	2017-2021	4,5kmx60m		16.000.000			10.000.000										1				
2	Vành đai 4: Từ Quốc lộ 32 đến cao tốc Pháp Vân - Cầu Giấy	1		Bắc Từ Liêm, Hà Đông, Thanh Trì	2017-2021	GĐ1: 34kmx17m, 04 nút giao khác mức liên thông		9.709.000			5.000.000										1				
3	Cầu Đường 2 và đường nối đến địa phận tỉnh Bắc Ninh	1		Gia Lâm	2017-2021	Cầu: 0,3kmx33m; Đường phía Bắc: 4,2kmx48m		6.000.000			4.000.000										1				
III	DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC PPP KHÁC	1						2.800.000			2.800.000				1					1					
1	Trung tâm phục hợp y học Bệnh viện Tim Hà Nội tại Tây Hồ		1	Tây Hồ	2017-2019	438 giường		2.800.000			2.800.000				1					1				Hình thức đầu tư PPP đặc thù, tổng vốn đầu tư khoảng 127,1 triệu USD	
C	DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP THEO HÌNH THỨC XIII	1						24.000.000			15.000.000										1				
1	Xây dựng Khu công viên phần mềm và nơi dừng đỗ trong đêm của thành phố Hà Nội	1		Đống Anh	2017-2022	80 ha		24.000.000			15.000.000										1			Hình thức đầu tư trực tiếp, đã giao Cty BECAMEN (Đinh Dương lập HSDX dự án. Thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ TĐC ứng từ Quỹ Đầu tư phát triển sau đó sẽ hoàn trả bằng tiền thu sử dụng đất	